

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN BÀ VÌ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN BÀ VÌ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BAVI LAND DEVELOPMENT INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: BAVI LAND .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108926156

3. Ngày thành lập: 02/10/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng KT, Tòa 21T1, KĐT Hapulico, số 83 Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
2.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
3.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
4.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
5.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
6.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
7.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
8.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
9.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
10.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
11.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
12.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
13.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
14.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
15.	Cổng thông tin Trừ hoạt động báo chí	6312
16.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản; Tư vấn bất động sản	6820

17.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810(Chính)
18.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
19.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa	4610
20.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
21.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu những mặt hàng công ty kinh doanh	8299
23.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
24.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
25.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
26.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
27.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Không bao gồm kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4662
28.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
29.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
30.	Bán buôn tổng hợp (Không bao gồm hàng hóa bị cấm kinh doanh)	4690
31.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4799
32.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
33.	Xây dựng công trình điện	4221
34.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
35.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
36.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
37.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
38.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
39.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4791
40.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
41.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
42.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
43.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
44.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610

45.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
46.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
47.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
48.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
49.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
50.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
51.	Xây dựng nhà để ở	4101
52.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
53.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
54.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
55.	Quảng cáo	7310
56.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
57.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
58.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
59.	Xây dựng công trình thủy	4291
60.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
61.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
62.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
63.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
64.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
65.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
66.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
67.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
68.	Xây dựng nhà không để ở	4102
69.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
70.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
71.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
72.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
73.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Trừ hoạt động đấu giá	4774

74.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Khảo sát xây dựng công trình; Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước; Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; Thiết kế an toàn phòng chống cháy nổ công trình; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông. Giám sát thi công xây dựng công trình; Tư vấn quản lý dự án; Thi công xây dựng công trình; Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Tư vấn đấu thầu	7110
75.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
76.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
77.	Đúc sắt, thép	2431
78.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
79.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
80.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
81.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
82.	Phá dỡ	4311
83.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
84.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
85.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
86.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
87.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Không bao gồm kinh doanh tem, súng đạn, tiền kim khí, vàng miếng)	4773
88.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
89.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
90.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
91.	Xây dựng công trình công ích khác	4229

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 2.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ TRUNG TUẤN	CH1705, 24T2 CC Hapulico, Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	800.000	8.000.000.000	40,000	035076003019	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	800.000	8.000.000.000	40,000		
2	NGUYỄN VĂN TÙNG	Căn 5B1, Tầng 5, Tháp 3, Tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	800.000	8.000.000.000	40,000	C5752484	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	800.000	8.000.000.000	40,000		

3	PHẠM QUANG MINH	198 Tập thể Cục cảnh sát Bảo vệ Láng Thượng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	400.000	4.000.000.000	20,000	033075004061
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	400.000	4.000.000.000	20,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN TÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 06/11/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: C5752484

Ngày cấp: 25/07/2018 Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Căn 5B1, Tầng 5, Tháp 3, Tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Căn 5B1, Tầng 5, Tháp 3, Tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội